Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 0803

Mã HS	0803
Mô tả hàng hóa	Chuối, kể cả chuối lá, tươi hoặc khô
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 23:04:51
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://www.vietnamtariff.com/hs-code/0803/

6 dòng thuế thuộc 0803

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0803.10.10	Chuối, kể cả chuối lá, tươi hoặc khô / - Chuối lá: / - - Tươi	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0803.10.20	Chuối, kể cả chuối lá, tươi hoặc khô / - Chuối lá: / - - Khô	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0803.90.10	Chuối, kể cả chuối lá, tươi hoặc khô / - Loại khác: / - - Chuối ngự (Lady's finger banana) (SEN)	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0803.90.20	Chuối, kể cả chuối lá, tươi hoặc khô / - Loại khác: / - - Chuối Cavendish (Musa acuminata) (SEN)	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0803.90.30	Chuối, kể cả chuối lá, tươi hoặc khô / - Loại khác: / - - Chuối Chestnut (Chestnut banana) (lai giữa Musa acuminata và Musa balbisiana, giống Berangan) (SEN)	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0803.90.90	Chuối, kể cả chuối lá, tươi hoặc khô / - Loại khác: / - - Loại khác	kg	37,5%	25%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.